

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:142/2020/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Loan
Bà Vũ Mái Lìa

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu -Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn B**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18/8/1995 tại xã K, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản C, xã K, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M và bà Lộc Thị H; vợ con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; bị bắt từ ngày 29/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- Người làm chứng: Anh Lô Văn V; sinh năm 1989; Địa chỉ: bản X, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 29/4/2020, Lương Văn B đi chơi tại khu vực bản P, xã K, huyện TD, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông không quen biết tên

là L (trú tại bản P, xã K, huyện TD, tỉnh Nghệ An). Sau đó, Lương Văn B đã nhờ L chở vào bản Đ, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An và hứa sẽ trả công 300.000 đồng thì L đồng ý. L điều khiển xe máy của mình chở Lương Văn B vào bản Đ, đến nơi hai người vào trong nhà của một người tên C không quen biết, tại đây Lương Văn B đã hỏi mua ma túy của C mục đích để đưa về bán lại kiếm lời, người đàn ông tên C đi vào trong buồng ngủ, Lương Văn B đi theo vào trong rồi mua của C 02 (Hai) cục heroine và 09 (Chín) viên ma túy tổng hợp với số tiền 3.000.000 đồng. Mua ma túy xong Lương Văn B cất giấu trong túi quần bên trái, sau đó người đàn ông tên C gọi L vào trong giường, C đưa một ít hêrôin cho Lương Văn B và L sử dụng, sử dụng ma túy xong Lương Văn B và L đi về. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lương Văn B và L về đến khu vực bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác của Công an huyện KS phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái mà Lương Văn B đang mặc 02 (hai) cục chất màu trắng (nghỉ là heroine) được gói bằng bao potylen màu trắng và 01 gói bao potylen màu trắng bên trong có chứa 09 (chín) viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp). Trong quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở người đàn ông tên L đã bỏ trốn.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 01/5/2020 đã xác định: Số chất màu trắng (nghỉ là heroine) gói trong bao pôtýlen màu trắng thứ nhất có khối lượng 17g (Mười bảy gam), ký hiệu là vật chứng số 1; số chất màu trắng (nghỉ là heroine) gói trong bao pôtýlen màu trắng thứ hai có khối lượng 0,55g (Không phải năm mươi lăm gam), ký hiệu là vật chứng số 2; số viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp) gói trong bao pôtýlen màu trắng có khối lượng 0,85g (Không phải tám mươi lăm gam), ký hiệu là vật chứng số 3. Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích 0,2g (Không phải hai gam) từ vật gói vật chứng số 1 (ký hiệu M₁), 0,1g (Không phải một gam) từ gói vật chứng số 2 (ký hiệu M₂) và 0,2g (Không phải hai gam) từ vật gói chứng số 3 (ký hiệu M₃) để lấy mẫu gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 719/KL-PC09(MT) ngày 07/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Hai mẫu chất màu trắng (ký hiệu M₁, M₂) thu giữ của Lương Văn B gửi tới giám định đều là ma túy (heroine); mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M₃) thu giữ của Lương Văn B gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 95/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lương Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn B đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận mua ma túy để bán kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn B mức án từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về các hành vi, quyết định đó, vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng đã truy tố nên đủ cơ sở để kết luận: Ngày 29/4/2020 tại khu vực bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lương Văn B bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 17,55g (Mười bảy phẩy năm mươi lăm gam) ma túy heroine và 0,85g (Không phẩy tám mươi lăm gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (heroine, methamphetamine) thu giữ của Lương Văn B là 17,55g heroine + 0,85g methamphetamine = 18,4g, như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn

xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh tệ nạn xã hội khác nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật để mua bán trái phép nhằm thu lợi bất chính. Do vậy hành vi đó của bị cáo phải được đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên L đã chở bị cáo Lương Văn B đi mua ma túy, quá trình điều tra qua xác minh tại bản P, xã K, huyện TD, tỉnh Nghệ An không có người nào tên là L nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông tên C, trú tại bản Đ, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn B, quá trình điều tra xác minh đối tượng hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Lương Văn B, sau khi đã trích mẫu để gửi đi giám định thì số còn lại là 17,25g (Mười bảy phẩy hai mươi lăm gam) ma túy heroine và 0,65g (Không phẩy sáu mươi lăm gam) ma túy methamphetammine. Đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn B 10 (Mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 29/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lương Văn B,

bên trong chứa 17,25g (Mười bảy phẩy hai mươi lăm gam) ma túy heroine và 0,65g (Không phẩy sáu mươi lăm gam) ma túy methamphetamine thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ 20 phút ngày 16/7/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện KS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc